

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Bùi Thị H, sinh năm 1968, bị cáo chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 25/01/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

2. Thạch Minh T sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã Viên B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Khmer, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch M, sinh năm 1954 và bà Thị D, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng tại Quyết định số 42/QĐ-TA, chấp hành xong vào ngày 06/11/2019;

- Ngày 06/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với

thời hạn 20 tháng tại Quyết định số 133/2020/QĐ-TA, ngày 29/12/2021 được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại;

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 25/01/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người làm chứng: ông Nguyễn Minh T1, ông Trần Thanh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ và Thạch Minh T có mối quan hệ quen biết với nhau. Đương tạm trú tại phòng trọ số C khu N thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thượng đến ở chung phòng trọ với Đ từ ngày 15/01/2024.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/01/2024, Đ điện thoại cho đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, B1 đến khu nhà trọ Đỗ Ngọc L giao cho Đ 02 túi nylon, gồm: 01 túi nylon, miệng kéo dính bên trong chứa 13 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ đưa cho B1 số tiền 700.000 đồng.

Khoảng 24 giờ cùng ngày, Đ lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy rử T cùng sử dụng. Khoảng 06 giờ ngày 25/01/2024, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến phòng trọ hỏi mua ma túy của Đ với số tiền 200.000 đồng. Đương đưa cho nam thanh niên 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, một nam thanh niên tên K (không rõ lai lịch) đến hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì Đ đồng ý. Đương lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, ra phía trước phòng trọ giao ma túy cho K. Số ma túy còn lại Đ đưa cho T cất giữ.

Lúc này, Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ và phát hiện túi quần bên phải của T có chứa 01 hộp nhựa bên trong chứa 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu được là do Đ đưa cho T cất giữ.

Công an phường K niêm phong số ma túy nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu theo quy định. Ngoài ra, Công an phường K còn tạm giữ tài liệu, đồ vật liên quan gồm: 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3e. Sau đó, Công an phường K bàn giao Đương và T cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Đối với việc sử dụng ma túy: Đương cung cấp ma túy cho T sử dụng ma túy tại phòng trọ của Đ được 04 lần vào các ngày 20/01/2024, 21/01/2024, 22/01/2024 và ngày 25/01/2024.

Đối với việc mua bán ma túy: ngày 25/01/2024, Đương bán ma túy được 02 lần cho các đối tượng không rõ lai lịch, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho đối tượng tên K, Đ đưa ma túy cho T cất giữ, T không biết việc bán ma túy của Đ.

Kết luận giám định số 772/KL-KTHS (MT) ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon hàn kín (M1= 0,3641 gam); loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon hàn kín (M2= 0,5283 gam); loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính (M3=0,2534 gam) loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKS.TU ngày 01/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Thạch Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội ““Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Thạch Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Thạch Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa; buộc bị cáo Bùi Văn Đ nộp số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có; tịch thu điện thoại Huawei Nova 3e nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Đ.

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại khu nhà trọ Đỗ Ngọc L thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T bị bắt quả tang tàng trữ 1,1458 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trước đó, Bùi Văn Đ có 02 lần bán ma túy cho 02 đối tượng không rõ lai lịch, mỗi lần thu được số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 20/01/2024 đến ngày 25/01/2024, Bùi Văn Đ có 04 lần cung cấp ma túy để cùng bị cáo Thạch Minh T sử dụng tại phòng trọ do bị cáo Đ thuê.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn thu lợi từ việc mua bán ma túy và có ma túy để sử dụng nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi, số lần mua bán ma túy, loại ma túy và trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Thạch Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo Thạch Minh T có nhân thân xấu, từng 02 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,9392 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (gồm mẫu M1, M2, M3) là chất Nhà

nước cấm tàng trữ, 01 hộp nhựa, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.1] Đối với điện thoại Huawei Nova 3e là tài sản của Bùi Văn Đ, dùng làm phương tiện liên hệ mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7.2] Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ.

[7.3] Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Bùi Văn Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối tượng nam tên B1 (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Bùi Văn Đ, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Thạch Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Bùi Văn Đ chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,9392 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, gồm mẫu M1 là 0,3031 gam, mẫu M2 là 0,4780 gam, mẫu M3 là 0,1581 gam được chứa trong bì thư niêm phong ký hiệu 722/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 26/01/2024 và Kết luận số 722/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B;

- 01 hộp nhựa.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Huawei Nova 3e (không mở được nguồn, không đọc được số I, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) Căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ.

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Bùi Văn Đ nộp số tiền do phạm tội mà có là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Bùi Văn Đ, Thạch Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần